

QUYẾT ĐỊNH
Số :511/QĐ-UB ngày 5/7/1994 của UBND tỉnh DakLak
VỀ VIỆC QUY ĐỊNH THỜI GIAN XDCB CỦA MỘT SỐ CÂY TRỒNG CHÍNH
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH DAKLAK

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH DAKLAK

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 30/6/1989;
- Căn cứ Luật thuế sử dụng đất nông nghiệp đã được Chủ tịch nước CNXHCN Việt Nam công bố ngày 24/7/1993;
- Căn cứ Nghị định 74/CP ngày 25/10/1993 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế sử dụng đất nông nghiệp;
- Căn cứ Công văn số 628/CT-TCT ngày 19/3/1994 của Bộ Tài chính về việc quy định thời gian XDCB của một số cây trồng chính;
- Xét đề nghị của ông Cục trưởng Cục thuế DakLak tại tờ trình số 135/TT/CT ngày 5/5/1994.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay quy định thời gian xây dựng cơ bản đối với một số loại cây trồng chính trên địa bàn tỉnh DakLak như sau:

Số TT	Cây trồng	Thời gian KTCB
01	Cà phê	4 năm
02	Cao su	8 năm
03	Hồ tiêu	4 năm
04	Chè	4 năm
05	Điều	5 năm
06	Ca cao	5 năm
07	Dừa	7 năm
08	Cây ăn quả	
	a) Bơ	5 năm
	b) Sầu riêng	8 năm
	c) Cây có múi	4 năm

	d) Chôm chôm	4 năm
	e) Xoài	6 năm
	f) Nhãn	5 năm
	h) Mít, măng cầu	5 năm

Điều 2: Thời gian xây dựng cơ bản do cưa đốn, phục hồi của cây cà phê, cây chè là 3 (ba) năm. Đối với các loại cây trồng bằng phương pháp ghép, chiết và các phương pháp tương tự thời gian XDCHB là 3(ba) năm.

Điều 3: - Thời gian XDCHB của các loại cây trồng nói tại Điều 1, 2 và Quyết định này được xác định như sau:

Năm bắt đầu trồng mới hoặc cưa đốn phục hồi được tính từ năm thứ nhất của thời gian XDCHB.

Điều 4: - Các ông Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Cục trưởng Cục thuế tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thủ trưởng các sở, ban ngành; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/1994

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH DAKLAK
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC
(đã ký)
Nguyễn An Vinh